

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày: 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Uyên**

Ông Nguyễn Hoàng Hanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh T**, Tên gọi khác: Vẹo

Sinh năm 1986 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Lái xe Trình độ học vấn: 8/12

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông Huỳnh T – sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị G – sinh năm 1964.

Vợ: Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 2011 và 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông **Hoàng Minh T** – sinh năm 1992. Vắng mặt

2. Bà **Trịnh Tố N** – sinh năm 1995. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Ông **Hà Mạnh C** – sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Tạ Văn L – sinh năm 1985. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước
2. Anh Trần Phi L – sinh năm 1994. Vắng mặt
NKT: Số 67, đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.
Tạm trú: Số 225, đường L, KP P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.
3. Anh Phan Nhật T – sinh năm 2002. Vắng mặt
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 10/12/2022, Huỳnh T đến quán Internet “Hoàng Gia” của ông Hoàng Minh T tại thôn P, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng để chơi nét tại lầu 2 của quán. T vào mạng xã hội để đánh bài bằng hình thức nạp thẻ cào, chơi được một lúc thì hết số tiền 300.000 đồng. Do không có tiền mua thẻ cào nên T đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của T đi cầm cố lấy tiền mua thẻ cào đánh bạc. T nói với T “em có cái xe nào không, cho anh mượn đi mua cái Card” thì T trả lời “xe bận rồi, không có cho anh mượn đâu”. Lúc đó, T đi xuống tầng trệt gặp Trịnh Tố N (vợ T) và nói “em ơi, cho anh mượn cái xe Vespa, Lý (tên gọi khác của T) cho anh mượn rồi, anh chạy đi mua cái Card một triệu rồi anh trả”. Nghe T nói vậy thì N tin tưởng và giao xe mô tô hiệu Vespa, biển số: 93H1 - 041.79 cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xuống quán Internet “SNet 2”, thuộc số 225 Lý Thường Kiệt, khu phố P, phường T Phú, thành phố Đồng Xoài do anh Trần Phi L làm chủ và gửi xe mô tô này cho anh L làm tin để lấy 04 thẻ cào Viettel, trị 4.000.000 đồng để đánh bài trên mạng xã hội, thua hết tiền sau đó T tự bỏ về.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Vespa, biển số: 93H1 - 041.79 do Trần Phi L giao nộp (bút lục: 60).

Tại kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của hội đồng định giá tài sản TTHS huyện Phú Riềng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, biển số: 93H1-041.79 có giá trị 13.000.000 đồng (bút lục: 54).

Ngoài ra, ngày 18/12/2022, T được Tạ Văn L cho mượn xe mô tô, biển số: 93N3-4622 mang đi cầm cố cho Nguyễn Văn Dân, sinh năm: 1974; HKTT: ấp Bù Xăng, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú với số tiền 1.000.000 đồng để đánh bài trên mạng xã hội thì bị thua. Do không có tiền chuộc xe cho T và Văn L nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, tại quán cà phê thuộc phường T Bình, thành phố Đồng Xoài, T thuê xe ô tô loại Hyundai Accent màu trắng biển số: 93A – 316.35 của ông Hà Mạnh C chở về xã Phú Riềng với giá 17.000 đồng/km. Trên đường đi T mượn điện thoại di động của C gọi điện cho bà Nguyễn Thị Gái (mẹ T) mượn tiền, thời điểm này, Văn L cũng đang ở chỗ bà Gái

nên bà Gái đưa điện thoại cho L nói chuyện, L nói T “mang xe mô tô biển số: 93N3-4622 về trả”. Do không có tiền chuộc xe và trả tiền đi xe, lúc đó T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại và tiền đi xe của C nên hướng dẫn C đi lòng vòng tại xã Phú Riềng, khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn P, xã Phú Riềng thì T nói dừng xe và mượn điện thoại gọi cho vợ mang căn cước ra thì được C cho mượn. Mượn được điện thoại T mở cửa xuống xe rồi nhanh chóng cầm điện thoại hiệu OPPO, loại Reno 7Z 5G màu đen bỏ chạy, C đuổi theo nhưng không kịp nên đi về (xe báo tiền taxi 30km x 17.000.000 đồng = 510.000 đồng). Còn T mang điện thoại vừa chiếm đoạt đi tiêu thụ, trên đường đi gặp Văn L ở thôn P, xã Phú Riềng nên bị L hỏi “xe mô tô đâu” T trả lời “xe đang gửi nhà ông anh” và nhờ L chở đến tiệm điện thoại ở Ấp Thuận Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú do anh Phan Nhật T làm chủ và bán điện thoại di động hiệu OPPO với số tiền 2.500.000 đồng. Có tiền bán điện thoại, T đến nhà Nguyễn Văn Dân để chuộc xe mô tô 93N3-4622 hết số tiền 1.050.000 đồng rồi mang xe về trả cho Văn L. Số tiền còn lại T nạp tiền chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Biết hành vi Lừa đảo và Cướp giật tài sản của mình bị phát hiện nên ngày 20/12/2022, Huỳnh T đến Công an xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng đầu thú (bút lục: 05, 06).

Vật chứng thu giữ: Số tiền 50.000 đồng do Nguyễn Văn Dân giao nộp và 01 điện thoại OPPO, loại Reno 7Z 5G màu đen do Phan Nhật T giao nộp (bút lục: 59, 61); 01 USB quay lại cảnh T đến thuê xe ô tô (đã được niêm phong) (bút lục: 72).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại Reno 7Z5G màu đen, 01 ốp nhựa màu đen có giá trị 10.800.000 đồng (bút lục: 59).

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSPR ngày 10/4/2023 đã truy tố bị cáo Huỳnh T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh T mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt C của cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 30 tháng đến 39 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 10/12/2022, bị cáo Huỳnh T đã dùng thủ đoạn gian dối mượn xe mô tô biển số: 93H1-041.79 có giá trị 13.000.000 đồng tại thôn P, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng của bà Trịnh Tố N và ông Hoàng Minh T sau đó mang đi cầm cố và ngày 18/12/2022, có hành vi thuê xe ô tô biển số: 93A – 316.35 từ TP. Đồng Xoài đi huyện Phú Riềng hết số tiền 510.000 đồng, sau đó cầm điện thoại di động hiệu OPPO, loại Reno 7Z 5G màu đen có giá trị 10.800.000 đồng của ông Hà Mạnh C rồi nhanh chóng tẩu thoát, tổng giá trị chiếm đoạt của ông C là 11.310.000 đồng.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 và “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 33/CT-VKSPR ngày 10/4/2023 đã truy tố bị cáo về các tội nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nói riêng và trật tự xã hội nói C, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo và phòng ngừa C trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 2 tội. Ngoài ra, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi phạm tội chỉ trong thời gian ngắn: Ngày 10/12/2022, lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của ông Hoàng Minh T và bà Trịnh Tố N; Ngày 18/12/2022, cướp giật điện thoại và tiền thuê xe của ông Hà Mạnh C. Điều này chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa C trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, loại Vespa, biển số: 93H1-041.79 và điện thoại di động hiệu OPPO, loại Reno 7Z 5G màu đen. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của người bị hại ông Hoàng Minh T và ông Hà Mạnh C nên 29/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng xử lý vật chứng trả lại cho T và C (bút lục: 67, 68) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 USB quay lại cảnh bị cáo đến thuê xe ô tô đã được đánh số bút lục lưu tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 50.000 đồng mà bị cáo cho Dân lúc chuộc xe. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tiền do T bán điện thoại do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6]. Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức nạp thẻ cào của bị cáo: Do không xác định được rõ trang web đánh bạc, chỉ căn cứ lời khai của bị cáo nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT đã tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi bị cáo mượn xe mô tô biển số: 93N3-4622 của Tạ Văn L, sau đó mang đi cầm cố cho Nguyễn Văn Dân. Xe này bị cáo được L đồng ý cho cầm cố nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bị cáo.

Đối với Tạ Văn L là người chở bị cáo đi bán điện thoại hiệu OPPO, loại Reno 7Z 5G màu đen. L không biết điện thoại này là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Phi L là người cầm xe mô tô, biển số 93H1-041.79 và Phan Nhật T là người mua điện thoại di động hiệu OPPO, loại Reno 7Z 5G màu đen do T cầm và bán. L và T không biết xe và điện thoại này là do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trịnh Tố N đã nhận lại mô tô biển số: 93H1-041.79; ông Hà Mạnh C đã nhận lại điện thoại di động hiệu OPPO, loại Reno 7Z 5G màu đen và không yêu cầu bị cáo trả số tiền thuê xe 510.000 đồng. Bà N và ông C không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phi L yêu cầu T trả lại cho L số tiền 4.000.000 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Nhật T yêu cầu bị cáo số tiền 2.500.000 đồng. Xét yêu cầu bị cáo trả tiền của ông L và anh T là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh T** phạm các tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** và **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt C của cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011870 ngày 29/3/2023 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Huỳnh T phải trả anh Trần Phi L số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và trả anh Phan Nhật T số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh L, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Bị cáo Huỳnh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 320.000đ (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải

